

Số: 309 /BC-CTSN-TCKT

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

Kính gửi:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ thủy lợi Sông Nhuệ;

Thực hiện Văn bản số 60/STC-TCDN ngày 06/01/2021 của Sở Tài chính về việc nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2020 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2021; Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2020 như sau:

I. Đặc điểm tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

1. Khái quát chung:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủ thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, hoạt động công ích. Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính là tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội, với diện tích phục vụ 107.530 ha, gồm 87.820 ha của thành phố Hà Nội và 19.710 ha của tỉnh Hà Nam; tư vấn, thiết kế xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi; xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 31/12/2020) là 1177 người, trong đó 332 người có trình độ đại học và thạc sĩ, 831 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật, 14 người trình độ khác (gồm bảo vệ, lái xe, tạp vụ).

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:

- + 01 Chủ tịch;
- + 01 Tổng Giám đốc;
- + 03 Phó Tổng Giám đốc;
- + 01 Kế toán trưởng;
- + 01 Kiểm soát viên.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty có 13 đơn vị gồm: 04 phòng chức năng; 08 Xí nghiệp Thuỷ lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên, Liên Mạc, Hà Đông, Nhật Tự, Thanh Trì, Từ Liêm và 01 Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thuận lợi và khó khăn:

* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố, các Sở, Ngành thuộc Thành Phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp&PTNT, các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

* Khó khăn:

Đầu năm, Công ty chưa được UBND thành phố phê duyệt chủ trương đặt hàng hoặc đấu thầu năm 2020 làm căn cứ để thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng chống lụt bão, úng hạn, phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội trên địa bàn Công ty quản lý.

Ngày 01/6/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành Quyết định số 772/QĐ-SNN về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Cung cấp dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn các quận, huyện: Phú Xuyên, Thường Tín, Ứng Hòa, Thanh Trì, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm (Hà Nội) và các huyện Duy Tiên, Kim Bảng (Hà Nam). Ngày 30/12/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2525/QĐ-SNN về việc phê duyệt Phương án đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội vụ Xuân năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó, những khó khăn của Công ty đã dần được tháo gỡ.

Trong năm qua, nguồn kinh phí của Công ty được xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá xây dựng từ năm 2016 tại quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 16/8/2017, số 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017; kinh phí hỗ trợ theo Văn bản số 669/UBND-KT ngày 23/02/2018, Văn bản số 5715/UBND-KT ngày 24/12/2019. Một số nội dung trong định mức, đơn giá đến nay không phù hợp, ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty. Mặt khác, diện tích sản xuất nông nghiệp do một số địa phương chuyển đổi mục đích do quá trình đô thị hóa, dân bỏ ruộng không cây....

II. Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:

- Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt công tác tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội, đảm bảo đủ nước cho các địa phương gieo trồng đúng kế hoạch.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phong án phòng, chống lụt, bão, úng trên địa bàn phụ trách, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Công tác kiểm tra công trình được thực hiện thường xuyên, nhất là thời điểm trước và sau mùa mưa lũ, báo cáo Tổng Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Công tác bảo vệ, chống lấn chiếm vi phạm công trình được thực hiện thường xuyên, liên tục; luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp cùng với các hệ thống thủy lợi khác trên địa bàn, góp phần ổn định, phát triển ngành nông nghiệp, ổn định đời sống, dân sinh của người dân; cùng với các ngành nghề khác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Công ty đã sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng, đấu thầu đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. - Thực hiện tốt việc quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp phù hợp theo chế độ quy định và theo Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của Công ty được thông qua Đại hội đại biểu người lao động hàng năm.

Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao.

1. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 01/01/2020: 1.571.071 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2020: 1.769.750 triệu đồng.

Trong đó:

- | | |
|---|------------------------|
| + Vốn đầu tư của chủ sở hữu | : 1.580.725 triệu đồng |
| + Quỹ Đầu tư phát triển | : 1.431 triệu đồng |
| - Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 | : 1.839.734 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: 7.360 triệu đồng. | |

Năm 2020, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ bảo toàn và phát triển vốn nhà nước 1,126 lần (Vốn NN cuối kỳ/ Vốn NN đầu kỳ).

2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a. *Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:*

Năm 2019, Công ty được UBND Thành phố giao là Chủ đầu tư thực hiện dự án Lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lãng, huyện Phú Xuyên; mục tiêu dự án là cấp nước từ sông Hồng tưới cho 1.780ha đất nông nghiệp, rau an toàn và nuôi trồng thủy sản xả các xã vùng miền Đông và miền Trung Tây huyện Phú Xuyên. Tổng kinh phí đầu tư là 35.420 triệu đồng, từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hà Nội. Dự án đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2020. Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng được Công ty và các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng trình tự và quy định hiện hành của Nhà nước.

b. *Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không phát sinh.*

c. *Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không phát sinh.*

d. *Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.*

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao TSCĐ. Tính đến 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 1.839.734 triệu đồng, tăng 152.326 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 9% so với đầu năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 77.856 triệu đồng, tăng 20.610 triệu đồng so với đầu năm 2020; tài sản dài hạn là 1.761.879 triệu đồng, tăng 131.716 triệu đồng.

- Tình hình diễn biến tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

+ Tăng trong kỳ: 133.847 triệu đồng (Nhập tăng TSCĐ)

+ Giảm trong kỳ: 993 triệu đồng (Giảm nguyên giá TSCĐ do thanh lý)

- Quản lý nợ: Thực hiện Văn bản của Sở Tài chính số 08/CV-TCDN ngày 24/01/2014 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngày 12/4/2014 Công ty đã ban hành Quyết định số 506/QĐ- CTSN-TV kèm theo Quy chế quản lý nợ và triển khai thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2020 là 65.910 triệu đồng.

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2020 là 69.984 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NHN) là 1,1 lần, thể hiện tại thời điểm 31/12/2020 Công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,04 lần phản ánh các tài sản của doanh nghiệp được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là: 8.620 triệu đồng.

- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 11.432 triệu đồng.

- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu:

- Việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu: Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo khối lượng, chất lượng và thời hạn theo quy định.

Kết quả thực hiện công tác đặt hàng, đấu thầu năm 2020: Tổng diện tích tưới, tiêu nghiệm thu 147.381 ha/ Kế hoạch 170.495 ha, đạt 86%.

Nguyên nhân diện tích tưới, tiêu giảm giữa kế hoạch so với nghiệm thu:

+ Diện tích giảm do dân bỏ ruộng không trồng;

+ Diện tích giảm do dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng;

+ Diện tích giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng: Thu hồi đất nông nghiệp làm dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, làm nhà văn hóa, làm đường giao thông nội đồng...

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	176.430	170.761	97%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	176.285	170.595	
1.2	Thu nhập khác	triệu đồng	145,53	165,87	
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	7.442	7.360	99%

- Doanh thu và thu nhập: 170.761 triệu đồng/ KH 176.430 triệu đồng; đạt 97% so với thực hiện năm 2019 (176.430 triệu đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 7.360 triệu đồng/KH 7.442 triệu đồng; đạt 99% so với thực hiện năm 2019 (7.442 triệu đồng).

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,5%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,4%.

c. Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng chính sách pháp luật đối với ngân sách nhà nước. Trong năm, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước 768,73 triệu đồng

d. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng				
Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,12			1.431,12
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	950,8	7.234,5	7.057,3	1.128
3. Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên	65	150	101	114

Quỹ khen thưởng phúc lợi: số dư đầu năm là 950,8 triệu đồng; tăng trong năm 7234,5 triệu đồng (do tạm trích lợi nhuận sau thuế là 7209,8 triệu đồng; tăng khác là 24,7 triệu đồng); giảm trong năm là 7.057,3 triệu đồng; số dư cuối năm là 1.128 triệu đồng.

4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp

- Công ty luôn chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Ngày 27/9/2011, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4483/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ.

5. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:

Ngày 30/7/2019, UBND Thành phố ban hành quyết định số 4064/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; theo đó, vốn điều lệ của Công ty điều chỉnh tăng từ 600.000.000.000 đồng lên 2.155.000.000.000 đồng.

6. Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động

Công ty thực hiện tạm ứng các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đúng theo quy định

Tổng tiền lương của người lao động: 62.900 triệu đồng.

Tổng tiền lương của cán bộ quản lý doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp: 7.704 triệu đồng.

Tổng kinh phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 18.016 triệu đồng.

IV. Đề xuất của doanh nghiệp:

1. Đề tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo đời sống cán bộ CNV trong thời gian tới, Công ty kính đề nghị Liên ngành sớm trình Thành phố phê duyệt điều chỉnh định mức, đơn giá tưới tiêu cho phù hợp với hao phí nhân công, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất; chính sách, cơ chế tài chính hiện nay của Nhà nước.

2. Trên cơ sở nội dung Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng, những khó khăn vướng mắc về cơ chế chính sách và hiệu quả hoạt động của Công ty năm 2019. Đối chiếu quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ tự xếp loại doanh nghiệp: Loại B

(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.C, 02.D, 02.D, 05.A, 05.B, 06.B, 06.C).

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thuỷ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, nội dung như trên./. 

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Công ty;
- KSC Công ty;
- Lưu VT; TCKT (Giang).



Vũ Mạnh Hùng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư (triệu đồng)					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2020 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2020 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (triệu đồng)
			Tổng	Vốn Tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
1	Dự án lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lãng	586/QĐ-SNN ngày 10/4/2019; 2743/QĐ-SNN ngày 27/12/2019.	35.420					2020				18.336	16.985	35.321		32.000	32.000	
C	Các dự án nhóm khác		-	-														

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng



Vũ Mạnh Hùng

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	Thực hiện năm 2020		Biển động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm [3]	Ước thực hiện [4]	Cùng kỳ năm 2019 [5] = [4]/[1]	Cùng kỳ năm 2019 [6] = [4]/[2]	Kế hoạch năm 2020 [7] = [4]/[3]
[1]	[2]						
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)							
-Diện tích tưới (quy đổi ra lúa)							
- Diện tích tiêu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.213.227.244	176.394.379.812	176.430.000.000	170.736.123.695	101%	97%	97%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.213.227.244	176.394.379.812		170.736.123.695	101%	97%	
4. Giá vốn hàng bán	151.633.284.953	151.287.887.669		145.774.224.696	96%	96%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.579.942.291	25.106.492.143		24.961.898.999	142%	99%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	32.651.880	22.179.429		24.965.174			
7. Chi phí tài chính	473.380.831	139.818.358		250.504.170			
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.263.996.110	16.578.556.090		17.112.117.309	140%	103%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.875.217.230	8.410.297.124		7.624.242.694	156%	91%	
11. Thu nhập khác	13.610.747	13.745.455					
12. Chi phí khác	391.456.784	88.481.256		241.181.786			
13. Lợi nhuận khác	(377.846.037)	(74.735.801)		(241.181.786)			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.497.371.193	8.335.561.323		7.383.060.908			
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	70.128.471	26.357.174		23.222.419			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Chi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Định mức)	-	-		-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	4.427.242.722	8.309.204.149	7.442.000.000	7.359.838.489	166%	89%	

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường



Vũ Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY

TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm (tỷ đồng)	Ước thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?(Ha)	170.495	147.381	86%	100,15%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	167,866	162,886	97%	97%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	176,394	170,736	97%	97%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	59,32	762,81	763,55	58,57
- Thuế GTGT	6,25	4,88	6,25	4,88
- Thuế TNDN	26,36	28,45	31,59	23,22
- Thuế TNCN	26,71	36,69	32,92	30,47
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất		681,75	681,75	0,00
- Các khoản thuế khác		11,05	11,05	0,00
2. Các khoản phải nộp khác	0,00	5,18	5,18	0,00
- Phí, lệ phí				
- Các khoản phải nộp khác		5,18	5,18	0,00
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				
Cộng	59,32	767,99	768,73	58,57

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,12	0,00	0,00	1.431,12
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	950,79	7.234,51	7.057,32	1.127,99
- Quỹ thưởng VCQLDN	65	150	101	114
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
4. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021



Vũ Mạnh Hùng

DÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XÉP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)	Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại	Xếp loại	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/N NH (lần)				
176.430	170.736	B	7.442	7.360	1.572.000	1.670.411	0,47	0,44	B	77.856	69.984	1,11	0	A	B

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	0,47	0,44	93,1%	B	Tốt	Tốt

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn							
			Tổng số	Trong đó						Tổng số	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước	
				Tài sản ngắn hạn	Hàng tồn kho	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đầu tư tài chính dài hạn	Tài sản dài hạn	Nợ phải thu		Nợ phải trả ngắn hạn	Nợ phải trả dài hạn	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	DN Công ích	1.839.734	77.856	455		9.524		65.910	1.839.734	69.984		4.935	1.571.071	1.769.750	100%	100%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2021



VŨ MẠNH HÙNG